

# Quy định giao dịch chứng khoán phái sinh

## 1. Sản phẩm giao dịch

- Hợp đồng tương lai (HĐTL) chỉ số: VN30.
- Hợp đồng tương lai (HĐTL) chỉ số: VN100.
- Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ: Kỳ hạn 5 năm và 10 năm.

## 2. Thời gian giao dịch

Giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Giờ Giao Dịch	Phương Thức Giao Dịch	Lệnh sử dụng (*)
8h45 – 9h00	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	ATO, LO Không được hủy, sửa lệnh
9h00 – 11h30	Khớp lệnh liên tục phiên sáng	LO, MOK, MAK, MTL Được hủy, sửa lệnh
11h30 - 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 - 14h30	Khớp lệnh liên tục phiên chiều	LO, MTL, MOK, MAK Được hủy, sửa lệnh
14h30 - 14h45	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	ATC, LO Không được hủy, sửa lệnh
8h45 - 11h30 & 13h00 - 14h45	Giao dịch thỏa thuận	Lệnh thỏa thuận

### **(\*) Ghi chú:**

- **ATO/ ATC:** là lệnh đặt mua/bán chứng khoán phái sinh tại mức giá mở cửa/ đóng cửa; được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ lệnh đặt bán LO giá sàn và lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATO/ATC về thời gian.
- **LO - Lệnh giới hạn:** là lệnh mua/bán chứng khoán phái sinh tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn; ghi mức giá cụ thể và có hiệu lực đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc đến khi bị hủy bỏ.

- **Lệnh thị trường:** lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường, được sử dụng trong phiên khớp lệnh liên tục và sẽ bị hủy bỏ ngay sau nhập nếu không có LO đối ứng. Các loại lệnh thị trường:
- **MTL - Lệnh thị trường giới hạn:** là lệnh được nhập vào nếu không khớp hết sẽ chuyển phần còn lại thành lệnh giới hạn.
- **MOK - Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy:** là lệnh được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ hủy toàn bộ lệnh.
- **MAK - Lệnh thị trường khớp và hủy:** là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần. Phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

### 3. Phương thức giao dịch

- **Khớp lệnh định kỳ:** Là phương thức giao dịch được hệ thống thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán tại thời điểm xác định.
- **Khớp lệnh liên tục:** là phương thức giao dịch được hệ thống thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch. Nguyên tắc xác định giá thực hiện: là mức giá của các lệnh đối ứng đang nằm chờ trên sổ lệnh.
- **Khớp lệnh thỏa thuận:** Là phương thức giao dịch mà bên mua và bên bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch, sau đó thông báo cho công ty chứng khoán ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch. Hoặc bên mua/ bên bán thông qua công ty chứng khoán để tìm đối tác giao dịch thỏa thuận đối ứng.

### 4. Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch

- **Ưu tiên về giá:**
  - Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
  - Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian:** Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

## 5. Đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá và giới hạn lệnh

Đặc Điểm	HĐTL chỉ số VN30	HĐTL chỉ số VN100	HĐTL TPCP 5 năm	HĐTL TPCP 10 năm
Đơn vị giao dịch	1 hợp đồng		1 hợp đồng	
Đơn vị yết giá	0,1 điểm chỉ số		1 đồng	
Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/ lệnh			

## 6. Biên độ giao động giá

- **Giá tham chiếu** là là giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (giá lý thuyết áp dụng từ ngày giao dịch đầu tiên cho tới ngày có lệnh đầu tiên được khớp).
- **Giới hạn dao động giá đối với hợp đồng tương lai được xác định như sau:**
  - Giá trần (Giá tối đa) = Giá tham chiếu x (100% + Biên độ dao động giá)
  - Giá sàn (Giá tối thiểu) = Giá tham chiếu x (100% - Biên độ dao động giá)

### Trong đó:

Biên độ dao động giá của HĐTL chỉ số VN30, VN100: +/-7%

Biên độ dao động giá của HĐTL TPCP 5 năm, 10 năm: +/-3%

Trường hợp sau khi tính toán, giá trần và giá sàn bằng giá tham chiếu, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá

Trường hợp giá tham chiếu bằng 01 đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

## 7. Quy mô và hệ số nhân hợp đồng

Đặc Điểm	HĐTL chỉ số VN30	HĐTL chỉ số VN100	HĐTL TPCP 5 năm	HĐTL TPCP 10 năm
Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng		10.000 đồng	
Quy mô hợp đồng	100.000 đồng x điểm chỉ số VN30	100.000 đồng x điểm chỉ số VN100	1 tỷ đồng	

## 8. Đáo hạn Hợp đồng tương lai

Đặc Điểm	Tháng đáo hạn	Ngày giao dịch cuối cùng
HĐTL chỉ số VN30	Tháng hiện tại, tháng kế tiếp, hai tháng cuối 02 quý tiếp theo.	Ngày Thứ Năm thứ ba trong tháng đáo hạn, trường hợp trùng ngày nghỉ sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước đó
HĐTL chỉ số VN100	<i>Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 4. Các tháng đáo hạn là tháng 4, tháng 5, tháng 6 và tháng 9</i>	
HĐTL TPCP 5 năm	03 tháng cuối 03 Quý gần nhất	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ
HĐTL TPCP 10 năm		Ngày 25 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 25 là ngày nghỉ

## 9. Phương thức và thời gian thanh toán

- **Phương thức thanh toán:**

HĐTL chỉ số VN30, VN100: Thanh toán bằng tiền

HĐTL TPCP 5 năm, 10 năm: Chuyển giao tài sản cơ sở.

- **Thanh toán lãi lỗ vị thế:** Ngày làm việc tiếp theo, ghi tăng/ giảm tiền trên tài khoản khách hàng tương ứng với các khoản lãi/ lỗ vị thế.
- **Thanh toán khi đáo hạn:** Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng, ghi tăng/ giảm tiền trên tài khoản khách hàng tương ứng với giá trị lãi/lỗ khi thực hiện tất toán hợp đồng.
- **Phương pháp xác định giá thanh toán cuối ngày:** Theo quy định của Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng

**HĐTL chỉ số VN30, VN100:** Là giá trị trung bình số học đơn giản của chỉ số trong 30 phút cuối cùng của ngày giao dịch cuối cùng (bao gồm 15 phút khớp lệnh liên tục và 15 phút khớp lệnh định kỳ đóng cửa), sau khi loại trừ 3 giá trị chỉ số cao nhất và 3 giá trị chỉ số thấp nhất của phiên khớp lệnh liên tục

**HĐTL TPCP 5 năm, 10 năm:** Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng

## 10. Quy định hủy/sửa lệnh

- **Trong thời gian giao dịch khớp lệnh.**
  - Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
  - Không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng 1 lệnh giới hạn.
  - Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
  - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
  - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
  - Không được phép sửa, hủy lệnh trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ.
- **Trong thời gian giao dịch thỏa thuận**
  - Giao dịch thỏa thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc hủy bỏ.
  - Trong thời gian giao dịch, trường hợp thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh được phép sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận khi lệnh chưa được bên đối tác xác nhận.

## 11. Quy định về cách đặt tên mã Hợp đồng phái sinh

Loại Chứng khoán	Nhóm Chứng khoán	Mã Tài sản cơ sở	Năm đáo hạn	Tháng đáo hạn	3 ký tự định danh
Phái sinh = 4	HĐTL = 1	I1 = Vn30 B5 = GB05	30 ký tự từ 0 - > W tương ứng từ năm 2010 đến	12 ký tự từ 1 - > C	Mã thường: 000

			2039 (bỏ 3 ký tự I, O, U)		
--	--	--	------------------------------	--	--

Ví dụ: 4111F4000 - HĐ tương lai chỉ số VN30 tháng 04/2025